TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung.

2. Ông Đỗ Ngọc Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1984; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1960 và bà Tống Thị T, sinh năm: 1962; bị cáo có 02 anh trai, 01 em trai và 02 em gái, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2019 cho đến ngày 07/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1957 – là Luật sư chi nhánh văn phòng Luật sư Q, thuộc đoàn luật sư Thành phố Đ. Địa chỉ: Số 185, đường P, thành phố Q, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Lê Bá B; sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị K; sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 31/7/2019 Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở thôn A, xã N, huyện T ra đường bê tông để dạo mát. Khi T đi đến khu vực cánh đồng K thuộc thôn A, xã N, huyện T (cách nhà Thọ khoảng 500m) thì T phát hiện bên trái đường có 01(một) xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen, biển số 76H2-3571 của anh Lê Bá B, sinh năm 1992, trú thôn A, xã N, huyện T đang để ở ven đường không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, T đi đến phía sau xe, đứng quan sát, nhìn thấy chìa khoá vẫn còn cắm trên ổ khoá xe, T nhanh chóng ngồi lên xe, bật chìa khoá, điều khiển xe đi về hướng Thành phố Q đến quán karaôkê T ở đường Trần Q, TP Q vào gọi phòng hát karaôkê. Đến 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe môtô trên đi vào hướng Nam Quốc lộ 1A tìm nơi để tiêu thụ, khi T điều khiển xe mô tô chạy đến thị trấn L, huyện T thì Tổ tuần tra Công an huyện T phát hiện truy xét T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen, mang biển số 76H2-3571 không có giấy tờ, nên mời T về cơ quan làm việc. Quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số 95-116).

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa số: 22/KL-HĐĐGTS, ngày 02/8/2019 kết luận giá trị: 01(một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn đỏ-đen, số khung 0040876, số máy 0040876, biển số đăng ký 76H2 - 3571 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **24.000.000** đồng (hai mươi bốn triệu đồng) (Bút lục số 46).

* Cáo trạng số 366/CT-VKSTN-HS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi,

bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hành vi trộm cắp của bị cáo là suy nghĩ tức thời. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa thiệt hại về tài sản, có nơi ở ổn định. Tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thật thà khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định Điều 51, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn tộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của mình tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng do lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài, nên vào lúc khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 31/7/2019 bị cáo Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở thôn A, xã N, huyện T ra đường bê tông để dạo mát. Khi bị cáo đi đến khu vực cánh đồng Kho thuộc thôn A, xã N, huyện T (cách nhà bị cáo khoảng 500m) thì bị cáo phát hiện bên trái đường có 01(một) xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen, biển số 76H2-3571 của anh Lê Bá B, sinh năm 1992, trú thôn A, xã N, huyện T đang để ở ven đường không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, bị cáo đi đến phía sau xe, đứng quan sát, nhìn thấy chìa khoá vẫn còn cắm trên ổ khoá xe nên nhanh chóng ngồi lên xe, bật chìa khoá, điều khiển xe đi về hướng Thành phố Q đến quán karaôkê T ở đường T, TP Q vào gọi phòng hát karaôkê. Đến 23 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe môtô trên đi vào hướng Nam Quốc lộ 1A tìm nơi để tiêu thụ, khi bị cáo điều khiển xe mô tô chạy đến thị trấn L huyện T thì Tổ tuần tra Công an huyện T phát hiện và mời bị cáo Nguyễn Văn T về cơ quan làm việc. Trong quá trình làm việc thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo trộm cắp là **24.000.000** đồng (hai mươi bốn triệu đồng) (Bút lục số 46).

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi phạm tội cuả bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và Người bào chữa cho bị cáo phát biểu phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Thọ với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan điều tra đã trả trả lại 01(một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn đỏ-đen, số khung 0040876, số máy 0040876, biển số đăng ký 76H2 - 3571 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị K (mẹ ruột anh Lê Bá B), bà K đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2019). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng đã được xử lý xong ở giai đoạn điều tra; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Lê Bá B và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính